| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số **206**/2018/QĐST-HNGĐ | *Hải Châu*, ngày 04 tháng 7 năm 2018 |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

Bà **Huỳnh T** - sinh năm 1968.

Ông **Trần L** - sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: K134 H23/01 Đường N, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 26 tháng 6 năm 2018;

## XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần L và bà Huỳnh T.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần L và bà Huỳnh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần L và bà Huỳnh T xác định ông bà có 03 người con chung lần lượt là Trần Thị Th - sinh năm 1994, Trần Thành Tr - sinh năm 1998 và Trần Thành C - sinh năm 2009.

Ly hôn, ông bà thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng em Trần Thành C, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Đối với em Trần Thị Th và Trần Thành Tr đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung*:* Ông Trần L và bà Huỳnh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung*:* Ông Trần L và bà Huỳnh T thống nhất không có nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần L và bà Huỳnh T phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 3345 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần L và bà Huỳnh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*
*- Đương sự*
*- VKSNDQ. Hải Châu.*
*- CCTHADSQ. Hải Châu*
*-UBND phường Hòa Thuận Đông;*
*- Lưu hồ sơ*

**Đặng Ngọc Kinh Luân**